

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày 24/01/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Trần Thanh Tuấn;
2/. Ông Trần Văn Phước.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 241/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-DS ngày 08/01/2025 giữa:

1/. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY;

Địa chỉ: số A, đường N, Phường B, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: B, đường C, Phường E, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông T có đơn xin vắng mặt; anh T1 vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Trần Thanh T trình bày:
Theo hợp đồng cầm cố tài sản số CMM210101023NA12X ngày 14 tháng 01 năm

2021 thì anh Phạm Văn T1 có cầm cố cho Công ty cổ phần S có ngay 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển số 94E1-051.02, nhãn hiệu Yamaha Exciter. Màu xanh - đen, số khung 5P10CY086558, số máy 55P1-086551, số giấy chứng nhận đăng ký xe 006184 do Công an tỉnh B cấp ngày 13 tháng 4 năm 2022; để lấy số tiền gốc 8.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố để lấy tiền phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày giải ngân là ngày 14 tháng 01 năm 2021, lãi suất trong hạn là 1,1%/ 1 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ là 0,5%/ 1 tháng, phí vi phạm không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng, ngày thanh toán là ngày 14 tây hàng tháng. Do nhu cầu đi lại, phục vụ cho công việc nên ngày 14 tháng 01 năm 2021 anh T1 có đơn gửi Công ty X mượn lại chiếc xe đã cầm cố và có cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T1 đã thanh toán được số tiền 2.773.000 đồng, anh T1 đã vi phạm hợp đồng tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2024 là 1074 ngày. Nay Công ty cổ phần S có ngay yêu cầu cá nhân anh Phạm Văn T1 phải có nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ký ngày 14 tháng 01 năm 2021. Trường hợp anh T1 không trả lại chiếc xe thì yêu cầu anh T1 trả tiền gốc, tiền lãi và tiền phí tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2024 tổng cộng là 21.422.354 đồng.

Bị đơn anh Phạm Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của đương sự là đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng bị đơn anh T1 chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu còn trễ hạn. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu của Công ty cổ phần S có ngay về việc yêu cầu anh T1 giao trả cho Công ty chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ngày ngày 14/01/2021 và yêu cầu trả đối với tổng số tiền lãi, tiền phí là 12.469.778 đồng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay. Buộc anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S có ngay số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2024 là 8.952.576 đồng (Trong đó, tiền gốc 6.423.143 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.529.433 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, kể từ ngày 09/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần S có ngay khởi kiện anh Phạm Văn T1 về Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh T1 có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã P, huyện P nên căn cứ vào quy định tại Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh T có đơn xin vắng mặt, anh T1 vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, nên việc xét xử vắng mặt anh T và anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay đối với anh Phạm Văn T1: Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2024, Công ty cổ phần S có ngay yêu cầu anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ trả số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2024 là 21.422.354 đồng (Trong đó, tiền gốc 6.423.143 đồng, tiền lãi trong hạn là 635.891 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.600.000 đồng, phí quản lý hồ sơ là 2.312.331 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 513.851 đồng, chi phí tố tụng là 937.137 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, kể từ ngày 09/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Ngoài ra, Công ty yêu cầu anh T1 giao trả cho Công ty chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ngày 14/01/2021.

[3.1] Ngày 22/11/2024, ông Trần Thanh T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, Công ty không yêu cầu anh T1 giao trả cho Công ty chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ngày 14/01/2021 và rút yêu cầu đối với tổng số tiền lãi, tiền phí là 12.469.778 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên bố đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay về việc yêu cầu anh T1 giao trả cho Công ty chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ngày ngày 14/01/2021 và yêu cầu trả tổng số tiền lãi, tiền phí là 12.469.778 đồng.

[3.2] Hiện tại Công ty cổ phần S có ngay chỉ còn yêu cầu anh T1 trả số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2024 là 8.952.576 đồng (Trong đó, tiền gốc 6.423.143 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.529.433 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, kể từ ngày 09/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Xét thấy, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, anh T1 được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến Tòa án theo giấy triệu tập, không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, có cơ sở để xác định vào ngày 14/01/2021, giữa Công ty cổ phần S tiền có ngay và anh Phạm Văn T1 có ký kết hợp đồng cầm cố số CMM210101023NA12X, tài sản cầm cố là 01 xe máy biển kiểm soát 94E1 – 051.02, loại xe YAMAHA EXCITER, màu xanh trắng, số khung RLCE55P10CY086558, số máy 55P1086551, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006184, do Công an tỉnh B cấp ngày 28/3/2012. Cầm cố với số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng (từ ngày 14/01/2021-14/01/2022), lãi suất là 1,1%/tháng (13,2%/năm). Công ty cổ phần S tiền có ngay giải ngân vào ngày 14/01/2021, bằng hình thức chuyển khoản một lần qua tài khoản ngân hàng A, chi nhánh huyện P, tên chủ tài khoản là anh Phạm Văn T1, số tài khoản 7204205111685. Đồng thời cùng ngày, Công ty có cho anh T1 mượn lại xe để sử dụng, thời hạn mượn xe 30 ngày từ 14/01/2021– 14/02/2021, địa điểm trả xe tại Chi nhánh C– Công ty TNHH S1. Hợp đồng cầm cố được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 309, 310 Bộ luật dân sự 2015, lãi suất các bên thỏa

thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy, hợp đồng cầm cố có giá trị pháp lý kể từ thời điểm xác lập Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố tài sản, hợp đồng mượn xe, anh T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cầm cố và cũng không trả lại tài sản cầm cố cho Công ty. Từ đó, Công ty cổ phần S có ngay khởi kiện yêu cầu anh T1 trả tiền là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay. Buộc anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S có ngay số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2024 là 8.952.576 đồng (Trong đó, tiền gốc 6.423.143 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.529.433 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, kể từ ngày 09/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: buộc anh T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39, Điều 92, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 309, 310, 311, 316, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay đòi anh Phạm Văn T1 giao trả cho Công ty chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ngày ngày 14/01/2021 và yêu cầu trả tổng số tiền lãi, tiền phí là 12.469.778 đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay đòi anh Phạm Văn T1 trả tổng số tiền gốc và lãi số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2024 là 8.952.576 đồng (Trong đó, tiền gốc 6.423.143 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.529.433 đồng), lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, kể từ ngày 09/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Buộc anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S có ngay trả tổng số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/5/2024 là 8.952.576 đồng, lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, kể từ ngày 09/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí xét xử dân sự có giá ngạch: Buộc anh Phạm Văn T1 phải nộp án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ trả nợ là 447.628 đồng; Công ty cổ phần S có ngay đã tạm ứng số tiền 536.000 đồng theo biên lai số 0007065 ngày 21/10/2024 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T2